

Số: 53/2018/QĐST -HNGĐ

M, ngày 21 tháng 9 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 60/2018/TLST/HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2018 về việc “*Ly hôn, Tranh chấp về nuôi con*” giữa:

**Nguyên đơn: Anh Lò Văn C - Sinh năm: 1986.**

Nơi cư trú: Bản H, xã Ả, huyện M, tỉnh Điện Biên

**Bị đơn: Chị Lò Thị D - Sinh năm 1995.**

Nơi cư trú: Bản B, xã Ả1, huyện M, tỉnh Điện Biên

Căn cứ vào Điều 212, 213 của bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58,71, 81, 82, 83,84 và Điều 86 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

Căn cứ vào Điều 147 BLTTDS; Điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 9 năm 2018.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, Không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Anh Lò Văn C và chị Lò Thị D.**

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2.1 Về hôn nhân: Thuận tình ly hôn.**

2.2 Về con chung: Anh Lò Văn C và chị Lò Thị D có 02 người con chung là cháu Lò Xuân T , sinh ngày 26 tháng 12 năm 2012 và cháu Lò Kiều T1, sinh ngày 24 tháng 10 năm 2016.

Anh Lò Văn C và chị Lò Thị D thỏa thuận về việc giao nuôi con chung: Anh C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lò Xuân T cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi. Chị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lò Kiều T1 cho đến khi cháu T1 đủ 18 tuổi. Anh C và chị D không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

2.3 Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung phải trả, nợ chung thu về: Anh Lò Văn C và chị Lò Thị D không yêu cầu Tòa án giải quyết

**3. Về án phí:** Anh Lò Văn C và chị Lò Thị D mỗi người phải chịu 75.000đ (bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng anh C và chị D là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên anh chị được miễn án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

**4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Mường Ảng;
- Chi cục THADS huyện Mường Ảng;
- UBND xã Ấ1
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

*(Đã Ký)*

**Phan Ích Ròng**